

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 593/2019/HS-PT
Ngày 16 - 8 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Phở

Ông Nguyễn Ngọc Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Hải Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 466./2019/HSPT ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thế T và Ngô Sỹ Ch do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 55/2019/HSST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thế T, sinh năm 1993; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở khu phố Trịnh Xá, phường Ch, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh ;nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Thế Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; có vợ Trần Thị H và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 09/11/2018 hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Sỹ Ch, sinh năm 1987; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở khu phố Trịnh Xá, phường Ch, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Ngô Sỹ B (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Thị M và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 09/11/2018 hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa .

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế T: Ông Nguyễn Huy An – Luật sư Văn phòng luật sư Huy An – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/11/2018, Tcùng với Ch, Gi, Thi và một số người quen của Tcùng nhau đi ăn ở khu vực Đ, thị xã T, Bắc Ninh. Trong lúc ăn uống thì Đ có nói với T cùng các bạn của T sang quán Bar Star ở Ba Đình, Hà Nội dự sinh nhật của Đ và nói cho T ma túy để sử dụng khi dự sinh nhật của Đ, khi nào Tđi đến gần cầu chùa Dận, thị xã T, Bắc Ninh gọi điện thoại cho Đ để Đ bảo người đưa ma túy cho Tuấn, Tđồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, Trử Ngô Sỹ Ch, Lê Thanh Gi và Lâm Đình Thi, sinh năm 2003, Trú tại: Trùng Quán, Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội đi cùng Tsang Hà Nội chơi, Ch, Gi và Thi đồng ý. Sau đó Gi điều khiển xe ô tô BKS:99A-23093 chở mọi người về đình Trịnh Xá, Châu Khê, Từ Sơn, Bắc Ninh, T đưa vợ, mẹ và con của T về nhà xong quay lại xe ô tô đợi Ch đi về nhà rồi đi ra lên xe ô tô với Tuấn, Gi và Thi sang quán Bar ở Ba Đình, Hà Nội dự sinh nhật Đ. Ch đi về nhà lấy 01 viên nén hình tròn màu xanh, trên mặt viên nén có in chữ “LV” (là ma túy tổng hợp của Ch, trước đó khoảng 02 tuần Ch được người bạn tên Việt cho tại một phòng hát ở khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh để sử dụng, nhưng Ch không sử dụng mà gói vào giấy màu tím bỏ vào túi quần dài của

Ch đem về nhà cất giấu), Ch cầm viên nén ma túy này ở bên tay phải rồi đi lên xe ô tô với mục đích mang sang quán Bar để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Gi điều khiển xe ô tô BKS:99A-23093 chở T ngồi ở ghế phụ phía trước cạnh ghế lái, Ch ngồi ở hàng ghế sau bên phải (phía sau Tuấn), Thi ngồi ở hàng ghế sau bên trái (phía sau Gi) đi theo quốc lộ 1A cũ về hướng Hà Nội. Khi xe đi đến gần cầu Chùa Dận, T gọi điện thoại báo cho Đ biết, Đ bảo T xuống xe nhận ma túy từ người phụ nữ với mục đích mang ma túy sang quán bar để cùng với Đ sử dụng. Khi xe ô tô đi qua cầu Chùa Dthì T bảo Gi dừng xe để T xuống mua nước. T xuống đi về phía sau xe ô tô vào quán mua 01 chai nước Lavie và 01 chai Coca. Khi T ra khỏi quán thì có người phụ nữ đến đưa cho T 01 túi nilon màu trắng bên trong có 04 viên nén hình tròn là ma túy tổng hợp và nói “đồ của Đ gửi”, T cầm túi ma túy ở bên tay phải, tay trái cầm 02 chai nước lên xe ô tô, bảo Gi lái xe đi tiếp. Khi xe ô tô đi đến trước cửa số nhà 99 đường Hà Huy Tập, thị trấn Y, huyện L, Hà Nội, Ch nhìn thấy lực lượng Công an huyện L ra tín hiệu dừng xe nên đã thả viên ma túy vào trong hộc cánh cửa sau bên phải xe ô tô cạnh vị trí Ch ngồi, còn Tvấn cầm ma túy ở tay phải. Tổ công tác đã tạm giữ, niêm phong vật chứng đưa các đối tượng về trụ sở và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thế T và Ngô Sỹ Ch.

Tại Kết luận giám định số 8587/KLGĐ –PC09 ngày 12/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thế T: 01 viên nén hình tròn màu vàng, có logo hình bàn tay là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,395 gam; 03 viên nén hình tròn màu xanh, có logo chữ “LV” đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,049 gam.

- Vật chứng thu giữ của Ngô Sỹ Ch: 01 viên nén hình tròn màu xanh, có logo chữ “LV” là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,374 gam.

Quá trình điều tra, Ngô Sỹ Ch được Cơ quan điều tra Công an huyện L đưa đi giám định pháp y tâm thần. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 83/KLGĐ ngày 19/3/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận như sau: Ngô Sỹ Ch

tiền sử có đợt bị bệnh rối loạn thần cấp giống tâm thần phân liệt đã được điều trị khỏi bệnh. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, Ngô Sỹ Ch không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên, Ngô Sỹ Ch có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2019/HSST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế T và Ngô Sỹ Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Nguyễn Thế T **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 09/11/2018.

- Xử phạt: Ngô Sỹ Ch **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 09/11/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thế T và bị cáo Ngô Sỹ Ch.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 và 04/6/2019, bị cáo Nguyễn Thế T và Ngô Sỹ Ch có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo bổ sung yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ lời khai của bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Thế T có hành vi tàng trữ trái phép 1,444 gam ma túy MDMA, bị cáo Ngô Sỹ Ch có hành tàng trữ trái phép 0,374 gam MDMA nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T 18 tháng tù; bị cáo Ngô Sỹ Ch 15 tháng tù là đúng. Tuy nhiên, Tại cấp phúc thẩm các bị cáo xuất trình đơn xác nhận có xác nhận của chính quyền địa phương, nội dung thể hiện các bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bố mất sớm, mẹ ốm yếu, vợ không có công ăn việc làm, các con còn nhỏ, bản thân là lao động chính trong gia đình; bị cáo T nay thờ cúng bác ruột là liệt sỹ; bị cáo Ch có bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét cho các bị cáo. Do đó có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do tính chất nguy hiểm của tội phạm về nên để răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm Chung, không thể cho các bị cáo được hưởng án treo như yêu cầu của các bị cáo. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo T mức án từ 12 đến 15 tháng tù; bị cáo Ch mức án từ 9 đến 12 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày bản luận cứ: Về tội danh và điều luật áp dụng nhất trí với bản án sơ thẩm và đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị

cáo một số tình tiết sau đây để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị tại phiên tòa: Nguồn gốc số ma túy mà bị cáo tàng trữ là của đối tượng Đ cho bị cáo để sử dụng khi đi sinh nhật bạn; bị cáo lần đầu phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo hiện nay đang thờ cúng bác ruột là liệt sỹ; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bố mất sớm, mẹ ốm đau, vợ không công ăn việc làm, các con còn nhỏ, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 03/11/2018, tại khu vực trước cửa số nhà 99 đường Hà Huy Tập, thị trấn Y, huyện L, thành phố Hà Nội, Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Công an thị trấn Y, huyện L bắt quả tang Nguyễn Thế T có hành vi tàng trữ 1,444 gam ma túy MDMA, Ngô Sỹ Ch có hành vi tàng trữ 0,374 gam ma túy MDMA để sử dụng cho bản thân. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn trong xã hội, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Các bị cáo

đều là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc mua bán, tàng trữ, sản xuất, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Do đó, cần phải có mức hình phạt đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T 18 tháng tù; bị cáo Ngô Sỹ Ch 15 tháng tù là cần thiết. Tuy nhiên, Tại cấp phúc thẩm các bị cáo xuất trình đơn xin xác nhận có xác nhận của chính quyền địa phương và các tài liệu, theo đó, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm, mẹ ốm đau, vợ không có công ăn việc làm ổn định, các con còn nhỏ, bản thân là lao động chính trong gia đình; bị cáo Ch có bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đây là những tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét cho các bị cáo. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Ch phạm tội có mức độ, tàng trữ số lượng ma túy không lớn (0,374 gam MDMA) để sử dụng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên có thể áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo. Do tính chất nguy hiểm cho xã hội của các loại tội phạm về ma túy, nên để răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, không thể cho các bị cáo được hưởng án treo như yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 (đối với bị cáo Ch) của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế T **12** (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án , được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 09/11/2018.

- Xử phạt: Bị cáo Ngô Sỹ Ch **10** (Mười) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 09/11/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Nguyễn Thế T và Ngô Sỹ Ch không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 16/8/2019.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND huyện L, HN
- Công an huyện L, HN
- TAND huyện L, HN
- Chi cục THADS huyện L, HN
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang

